TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/DS-ST
Ngày: 11 - 6 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng
Vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Huỳnh Hoàng Nam
Bà Dư Mỹ Linh

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thái Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang: Bà Nguyễn Thị Diễm Thuý – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2021/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP KL

Địa chỉ: Số 40 - 42 - 44, Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn Anh - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Văn Sơn - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long - Phòng giao dịch số 03.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Trịnh Minh Ng, sinh năm 1977 – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP KL – Phòng giao dịch số 3 (có mặt).

Địa chỉ: Số 28 đường 30/4 khu phố Nội Ô, thị trấn GR, huyện GR, tỉnh KG

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1967 và bà Trần Thị Bé H, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp CG, xã NH, huyện GR, tỉnh KG.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn Ch (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp CG, xã NH, huyện GR, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Trịnh Minh Nghiệp đại diện tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 22/8/20217 ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị Bé H có ký hợp đồng tín dụng số 169/17/HĐNT/1007-2271 vay số tiền 490.000.000 đồng; mục đích vay sản xuất nông nghiệp; thời hạn vay là 12 tháng; lãi suất là 10,98%/năm, tính trên số dư nợ thực tế và thời gian vay vốn thực tế. Sau mỗi 03 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày giải ngân lần đầu tiên lãi suất vay của khế ước nợ sẽ thay đổi và được tính như sau: Lãi suất vay = lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của loại tiền mà bên B đang vay, loại lãnh lãi cuối kỳ do bên A công bố tại thời điểm thay đổi lãi suất vay + biên độ 3,78%/năm. Lãi suất vay sau khi thay đổi không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại bên A (cùng loại hình và phương thức vay). Thỏa thuận Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả bằng 10%/năm, tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Hình thức thanh toán nợ: Trả lãi vay 06 tháng/01 kỳ và trả nợ gốc 12 tháng/01 kỳ.

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 15.600,0m^2 (đất thổ cư, đất vườn, đất màu, đất trồng lúa) thuộc thửa số 202; 533; 482;678; 481; tờ bản đồ số 5, 14 thuộc ấp CG, xã NH, huyện GR, tỉnh KG, do ông Nguyễn Văn Th đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trong quá trình vay vốn, ông Th bà H chưa thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi cũng như nợ gốc theo hợp đồng. Ông Th bà H đã vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Th bà H phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay được tính cụ thể như sau: Tiền nợ gốc là 490.000.000 đồng; lãi trong hạn là 53.802.000 đồng; lãi quá hạn: 226.410.608 đồng; lãi phạt chậm trả: 16.439.000 đồng. Tổng cộng gốc và lã là: 786.651.608 đồng (bảy trăm tám mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi mốt đồng, sáu trăm lẻ tám đồng). Trường hợp ông Th bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP KL được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo thỏa thuận của hợp đồng.

Tại bản tự khai ngày 10/11/2020 ông Nguyễn Văn Th bị đơn trình bày: Trước đây ông có vay tiền tại Ngân hàng KLsố tiền 400.000.000 đồng để chăn nuôi heo, nhưng do dịch bệnh heo chết, nên ông không có tiền trả nợ cho ngân hàng, nay số nợ phát sinh lên đến 686.653.590 đồng. Hiện tại ông còn một phần

đất tại huyện Kiên Hải dự định bán nhưng do tranh chấp chưa bán được, ông xin đến tháng 12/2020 ông bán đất được ông sẽ trả nợ cho Ngân hàng.

Bà Trần Thị Bé H vợ ông Th cùng là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng bà H vắng mặt không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn.

Ông Nguyễn Văn Chđã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng liên quan đến việc giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng ông Chơi không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn.

Tại phiên toà ông Trịnh Minh Ng đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Bé H trả số tiền nợ gốc và lãi thỏa thuận theo hợp đồng đến ngày xét xử sơ thẩm gốc và lãi tổng cộng là 786.651.608 đồng (bảy trăm tám mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi mốt đồng, sáu trăm lẻ tám đồng) và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt số nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Bé H; ông Nguyễn Văn Ch đã được Toà án tống đạt văn bản tố tụng và giấy triệu tập tham gia phiên toà hợp lệ, nhưng vắng mặt lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và tại phiên toà Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ngân hàng TMCP Kiên Long yêu cầu ông Thanh, bà Hai phải trả số tiền 786.651.608 đồng, trong đó nợ gốc là 490.000.000 đồng; lãi trong hạn là 53.802.000 đồng; lãi quá hạn: 226.410.608 đồng; lãi phạt chậm trả: 16.439.000 đồng, sau khi án có hiệu lực pháp luật. Ngoài số tiền nêu trên, Ngân hàng TMCP Kiên Long yêu cầu ông Th, bà H phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày Tòa án xét xử sơ thẩm cho đến trả dứt nợ vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng hai bên đã ký là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Bé H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Chđã được Tòa án triệu tập hợp lệ lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đồng thời tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Thanh, bà Hai, ông Chơi vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.2] Trong quá trình tố tụng Tòa án tiến hành xác minh chính quyền địa phương được biết phần đất bị đơn đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP KL, ông Chơi là người trực tiếp canh tác, để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự, Tòa án đã tiến hành đưa ông Nguyễn Văn Ch tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và thông báo cho ông Chơi biết để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng ông Ch vắng mặt, không có ý kiến phản hồi về việc tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP KL với vợ chồng ông Nguyễn Văn Th. Nên Tòa án không có căn cứ để xem xét giải quyết trong vụ kiện này. Trường hợp ông Ch xét thấy có ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của mình, ông Chơi có quyền khởi kiện ông Th bà H theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Xét Ngân hàng TMCP KL yêu cầu ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Bé H trả tiền vay theo hợp đồng tín dụng số 169/HĐNT/1007-2271, ngày 22/8/2017, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật "*Tranh chấp giao dịch dân sự về hợp đồng vay tài sản*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Bé H có địa chỉ nơi cư trú tại ấp CG, xã NH, huyện GR, tỉnh KG. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, đểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét Ngân hàng TMCP Kiên Long khởi kiện tại Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL yêu cầu ông Th, bà Bé H phải trả tiền nợ gốc là 490.000.000 đông. Hội đồng xét xử xét căn cứ vào hợp đồng cấp tín dụng (hợp đồng tín dụng từng lần) số 169/17/HĐNT/1007-2271; giấy

đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 22/8/2017, thể hiện ông Th bà Hđã vay và nhận đủ số tiền vay số tiền 490.000.000 đồng. Việc ký kết hợp đồng vay vốn giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự và thực hiện đúng với các quy định của pháp luật về ký kết hợp đồng cấp tín dụng nên Tòa án công nhận hợp đồng tín dụng giữa các bên là hợp pháp và trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Th, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng, Ngân hàng TMCP KL nhiều lần nhắc nhỡ yêu cầu thanh toán nợ, nhưng ông Th, bà H vẫn không thực hiện, nên Ngân hàng TMCP Kiên Long khởi kiện yêu cầu ông Th, bà H trả số tiền nợ gốc nêu trên là có căn cứ.

[4] Xét Ngân hàng TMCP KL yêu cầu ông Th, bà H trả tiền lãi trên số nợ gốc; lãi trong hạn là 53.802.000 đồng; lãi quá hạn: 226.410.608 đồng; lãi phạt chậm trả: 16.439.000 đồng. Hội đồng xét xử xét căn cứ vào hợp đồng cấp tín dụng (hợp đồng tín dụng từng lần) số 169/17/HĐNT/1007-2271, ngày 22/8/2017 đã thỏa thuận mức lãi suất 10.98%/năm, trong 03 tháng đầu sau ngày giải ngân và 03 tháng tiếp theo sẽ được điều chỉnh không được thấp hơn mức lãi suất cho vay tối thiểu. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Th, bà H đã vi phạm hợp đồng vi phạm nghĩa vụ trả lãi theo thỏa thuận của hợp đồng hai bên đã ký, nên Ngân hàng khởi kiện ông Th bà H số nợ lãi trên là phù hợp theo Luật các tổ chức tín dụng.

[5] Xét trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ: Căn cứ vào hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản gắn liền với đất số 169/17/HĐTC-BĐS/1007-2271, ngày 22/8/2017 giữa Ngân hàng TMCP KL với ông Th, bà H cam kết trường hợp không trả nợ hoặc trả không đủ thì bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP KL có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 15,600.00 m^2 thuộc thửa 202; 533; 482; 678; 481; tờ bản đồ số 5; 14; tọa lạc tại ấp CG, xã NH, huyện GR, tỉnh KG.

[6] Xét thấy ông Thanh, bà Hai đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Từ khi vay ngày 22/8/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 11/6/2021 ông Thanh, Hai chưa trả nợ gốc cũng như trả lãi. Theo các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp thể hiện Ngân hàng TMCP KL đã thông báo nhiều lần nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, nên buộc ông Th, bà H phải trả nợ gốc và lãi một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

Từ những nhận định đã nêu, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận và chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên

đơn Ngân hàng TMCP KL buộc ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Bé H phải trả cho Ngân hàng TMCP KL số tiền nợ gốc là 490.000.000 đồng và lãi trong hạn là 53.802.000 đồng; lãi quá hạn: 226.410.608 đồng; lãi phạt chậm trả: 16.439.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 786.651.608 đồng và các khoản lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, khoản 1 Điều 95 và khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

[5] Về án phí:

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Yêu cầu của Ngân hàng TMCP KL được Tòa án chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP KL được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.166.000 đồng (Mười bảy triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng), do Lê Trường Chinh nộp thay, theo biên lai thu tiền số 0003517 ngày 15/7/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện GR, tỉnh KG.

Ông Th, bà H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: 20.000.000 đồng + (4% x 386.651.608) = 35.466.000 đồng (ba mươi năm triệu, bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 266; Điều 269; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Điều 463; Điều 466 và Điều 468; Điều 466; Điều 357; Điều 688 của Bộ luật Dân sự 2015;

Điều 91; Điều 95 và khoản 3 Điều 98 của Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL Buộc ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Bé H trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long tổng số

tiền 786.651.608 đồng (bảy trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi mốt nghìn, sáu trăm lẽ tám đồng); trong đó: Tiền nợ gốc là 490.000.000 đồng (Bốn trăm chín mươi triệu đồng); lãi trong hạn là 53.802.000 đồng (Năm mươi ba triệu, tám trăm lẽ hai nghìn đồng); lãi quá hạn: 226.410.608 đồng (hai trăm hai mươi sáu triệu, bốn trăm mười nghìn, sáu trăm lẽ tám đồng); lãi phạt chậm trả: 16.439.000 đồng (Mười sáu triệu, bốn trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, ông Thanh, bà Hai còn phải trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại hợp đồng. Trường hợp tại hợp đồng cấp tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng thì lãi suất mà ông Thanh, bà Hai phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp ông Th, bà H trả hết tiền nợ gốc và tiền nợ lãi cho Ngân hàng TMCP KL, thì ngân hàng TMCP KL có trách nhiệm trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 15,600.00 m^2 thuộc thửa 202; 533; 482; 678; 481; tờ bản đồ số 5; 14; tọa lạc tại ấp CG, xã NH, huyện GR, tỉnh KG cho ông Thanh, bà Hai.

Trường hợp ông Th, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP KL có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 15,600.00 m^2 thuộc thửa 202; 533; 482; 678; 481; tờ bản đồ số 5; 14; tọa lạc tại ấp CG, xã NH, huyện GR, tỉnh KG của ông Th bà H để thu hồi nợ.

2. Án phí:

Ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Bé H phải chịu án phí là 35.466.000 đồng (ba mươi năm triệu, bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP KL số tiền 17.166.000 đồng (Mười bảy triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng), do Lê Trường Chinh nộp thay, theo biên lai thu tiền số 0003517 ngày 15/7/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện GR, tỉnh KG.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ngân hàng TMCP KL được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Văn Th, bà Trần Thị Bé H, ông Nguyễn Văn Ch vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Toà án niêm yết bản án hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy đinh của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- CCTHADS huyện Giồng Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên